

Nâng cao hiệu quả công tác thực tế tại địa phương của giáo viên giảng dạy Tin học Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Phan Tiến Dũng*

*ThS. Trường CĐ Cảnh sát Nhân dân II

Received: 14/8/2023; Accepted: 18/8/2023; Published: 21/8/2023

Abstract: Practical work is one of the important tasks that need to be performed during the school year for teachers who teach at academies and People's Public Security Schools. Through the actual research process, it will strengthen the working relationship between the University and the localities. Since then, the obtained results will help the training and teaching activities at the University or College to be close to the actual combat, making the theory more and more associated with practice and through practical activities to test the theory. Stemming from the importance of practical activities, the author proposes some solutions to improve the quality of researching at the local police offices, especially for teachers teaching Informatics at college.

Keywords: Informatics, People's Police College II, practical work, research, local, CAND, solutions.

1. Đặt vấn đề

Công tác thực tế là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện trong năm học đối với giáo viên (GV) giảng dạy tại các Học viện, Trường Công an nhân dân (CAND) nói chung và Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II nói riêng. Những quy định về công tác thực tế của các chức danh giảng dạy trong các Trường CAND được quy định cụ thể tại Thông tư Số 44/2014/TT-BCA ngày 07 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an. Thông qua kết quả nghiên cứu thực tế tại các đơn vị, công an địa phương sẽ giúp cho GV được bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức thực tế nhằm gắn hoạt động giảng dạy với thực tiễn công tác tại các đơn vị trong lực lượng CAND. Qua quá trình nghiên cứu thực tế sẽ tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa nhà trường với các đơn vị, địa phương. Từ đó, những kết quả đạt được sẽ giúp cho hoạt động đào tạo, giảng dạy tại nhà trường sát với thực tiễn, làm cho lý luận ngày càng gắn liền với thực tiễn và thông qua hoạt động thực tiễn kiểm nghiệm lý luận.

Đối với GV giảng dạy Tin học, công tác nghiên cứu thực tế có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi hiện nay, việc ứng dụng CNTT trong công tác của lực lượng Công an là hết sức cần thiết. Tin học là lĩnh vực thường xuyên có sự thay đổi về kỹ thuật, công nghệ, để các ứng dụng CNTT phù hợp hơn với yêu cầu quản lý, hoạt động nghiệp vụ đa dạng, phong phú của lực lượng CAND. Để có được những giờ giảng sinh động, có sự liên hệ

thực tiễn sâu sắc, lôi cuốn sự chú ý của học viên, giúp cho việc biên soạn tài liệu, giáo trình dạy học có tính thực tiễn cao... đòi hỏi GV không chỉ cập nhật thường xuyên kiến thức môn học mà còn phải tích cực thu thập các văn bản, biểu mẫu, số liệu cụ thể phản ánh chính xác thực tiễn hoạt động trong lực lượng CAND.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động nghiên cứu thực tế của GV Tin học Trường Cao đẳng CSND II

Trong những năm qua, hoạt động đi thực tế của Khoa Ngoại ngữ - Tin học nói chung, của GV giảng dạy môn Tin học nói riêng đã không ngừng phát triển cả về số lượng GV tham gia cũng như chất lượng sau khi hoàn thành nhiệm vụ thực tế.

2.1.1. Ưu điểm:

Dựa trên số liệu thống kê và tổng kết đánh giá qua các năm học có thể thấy hoạt động đi thực tế của GV Tin học có những điểm nổi bật sau:

- Về phía nhà trường, các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn chú trọng công tác đào tạo nhân lực, bồi dưỡng đội ngũ GV theo chiều sâu, tạo điều kiện khuyến khích GV thực hiện nhiệm vụ đi nghiên cứu thực tế tại công an đơn vị địa phương để nâng cao hơn nữa kiến thức thực tiễn trong công tác giảng dạy. Qua các năm triển khai cho thấy, giáo viên nhà trường nói chung, giáo viên khoa Ngoại ngữ - Tin học nói riêng đang có bước chuyển mình rõ rệt, kiến thức thực tiễn của GV được cập nhật, nâng cao hơn thể hiện trong từng bài giảng. Điều này đã thể hiện được sự cải

thiện trong chất lượng giảng dạy gắn với yêu cầu thực tiễn công tác nghiệp vụ ngành, góp phần nâng cao uy tín đào tạo của nhà trường.

- Về phía đơn vị, các đồng chí lãnh đạo khoa Ngoại ngữ - Tin học luôn đề ra kế hoạch chỉ đạo sát sao trong công tác đăng ký và thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế của GV. Các đồng chí luôn quán triệt sâu sắc về yêu cầu nhiệm vụ đi nghiên cứu thực tế của giáo viên, lấy kết quả nghiên cứu thực tế là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên hàng năm. Trong từng năm học cụ thể, căn cứ vào kế hoạch nghiên cứu thực tế của nhà trường, lãnh đạo Khoa đã tổ chức triển khai cụ thể yêu cầu và nhiệm vụ của giáo viên trong công tác thực tế. Trong quá trình các giáo viên thực hiện công tác nghiên cứu thực tế, lãnh đạo Khoa có kế hoạch kiểm tra đột xuất tại công an các đơn vị địa phương nơi giáo viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế. Sau khi kết thúc hoạt động thực tế, giáo viên sẽ báo cáo kết quả công tác thực tế thông qua cuộc họp đơn vị. Hoạt động đôn đốc công tác thực tế trên góp phần nâng cao hiệu quả quá trình đi nghiên cứu, trao đổi tại cơ sở thực tế, giúp giáo viên hoàn thành đúng yêu cầu kế hoạch đã được phê duyệt.

- Về phía GV, do đối tượng người học là những cán bộ có quá trình công tác ở các đơn vị địa phương và ít nhiều có kinh nghiệm thực tiễn khá phong phú, vì vậy, trong giảng dạy, người giáo viên không chỉ dừng lại ở việc cung cấp những kiến thức được thể hiện trong giáo trình, sách vở mà còn phải hướng dẫn cho người học biết cách vận dụng những kiến thức đó vào giải quyết những công việc diễn ra khi thực tế làm việc. Để thực hiện được điều đó, đòi hỏi giáo viên phải nắm rõ quy trình công tác thực tế ở đơn vị địa phương. Trong những năm học vừa qua, thông qua kết quả thu thập được trong quá trình nghiên cứu thực tế, tập thể giáo viên khoa Ngoại ngữ - Tin học đã linh hoạt bổ sung, gắn lý thuyết bài giảng với thực tiễn, thiết kế bài giảng sôi nổi, sinh động, gần gũi, tạo được hứng thú cho học viên tích cực tham gia các hoạt động trong các tiết học. Chẳng hạn như GV giảng dạy Tin học đã biết cách lồng ghép, sử dụng những văn bản, số liệu liên quan đến nghiệp vụ chuyên ngành đã thu thập được trong quá trình nghiên cứu thực tế vào việc tạo lập văn bản hay bảng tính, giúp những đoạn văn bản, số liệu trở nên gần gũi, quen thuộc với đại đa số học viên.

- Về phía cơ sở đi thực tế, sau khi tiếp nhận công văn giới thiệu công tác thực tế, công an đơn vị địa phương đã có sự phối hợp kịp thời, có công văn phúc đáp tiếp nhận giáo viên đơn vị xuống địa bàn thực hiện

nhiệm vụ. Đơn vị cơ sở đi thực tế đã chủ động trong công tác tiếp nhận, bố trí nơi làm việc và lưu trú tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên thực hiện tốt công tác nghiên cứu thực tế. Trong thời gian nghiên cứu thực tế, giáo viên khoa cũng đã chủ động đề xuất và đã được tham gia trực tiếp một số công việc, hỗ trợ các cán bộ chiến sĩ tại địa phương khi có yêu cầu.

2.1.2. Hạn chế:

Bên cạnh những điểm nổi bật đã đạt được, hoạt động nghiên cứu thực tế tại đơn vị trong quá trình triển khai thời gian qua vẫn cho thấy một số hạn chế sau:

- Thứ nhất, công tác phối hợp trong quá trình đi thực tế với công an các đơn vị địa phương vẫn còn nhiều hạn chế nhất định. Vì lý do đa số giáo viên trong khoa được tuyển dụng từ ngành ngoài, chỉ được đào tạo kiến thức nghiệp vụ, pháp luật thông qua các lớp bồi dưỡng ngắn hạn nên giáo viên vẫn còn thiếu các kỹ năng thực tiễn của chuyên ngành công an, dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ huy tại các cơ sở đi thực tế chưa dám mạnh dạn giao việc cho GV. Các đồng chí giáo viên cũng từ đó ít được tạo điều kiện tiếp xúc với công tác thực tiễn chiến đấu trong ngành, làm cho hoạt động nghiên cứu thực tế chưa đạt được hiệu quả như mong muốn của bản thân người đi thực tế. Điều đó đã gây ra những khó khăn nhất định trong việc đánh giá chất lượng nghiên cứu thực tế của giáo viên đơn vị.

- Thứ hai, một số GV chưa tận dụng được tối đa thời gian thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế để trau dồi thêm kiến thức thực tiễn công tác nghiệp vụ của lực lượng CAND. Do chưa xác định được cụ thể những công việc cần thực hiện tại cơ sở thực tế, đồng thời phải hoàn thành một số công tác chuyên môn tại khoa cho đúng thời hạn, một số đồng chí chưa lập ra kế hoạch thực hiện một cách khoa học, dẫn đến chông chéo việc khi thực hiện.

Một số báo cáo thực tế của các đồng chí vẫn còn chưa phản ánh cụ thể tình hình đặc thù, diễn biến và những vấn đề phát sinh trong quá trình tham gia thực tế ở địa phương, vẫn viết khá chung chung, xuất phát từ việc trao đổi, làm việc với cán bộ tại công an các đơn vị địa phương chưa thật sâu sát, kỹ lưỡng; văn bản, tài liệu thu thập được vẫn chưa phản ánh rõ công tác nghiệp vụ của cơ sở thực tế; một số GV đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở thường chọn nơi quen biết, dễ đi, dễ đến, còn tư tưởng tiếp cận thực tiễn cơ sở theo cách “cưỡi ngựa xem hoa”, dẫn đến tình trạng một số báo cáo thực tế chưa có chiều sâu và chưa hoàn thành nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch.

- Thứ ba, thông thường khoa phải lập danh sách

GV đi thực tế ngay từ đầu năm học và hoàn thành trước khi phòng chức năng có kế hoạch giảng dạy cho khóa mới. Điều này dẫn đến tình trạng một số tháng trong năm học có khối lượng lớp học khóa mới khá nhiều, số lượng giáo viên không đủ để đáp ứng khi phải đi thực tế, đi học theo kế hoạch, công tác phối hợp với phòng chức năng trong xây dựng kế hoạch giảng dạy, phân công giáo viên phụ trách đứng lớp gặp khá nhiều khó khăn.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực tế tại địa phương cho giáo viên Tin học Trường Cao đẳng CSND II

Việc tổ chức đi nghiên cứu thực tế hàng năm của đội ngũ GV giảng dạy Tin học mang lại kết quả tương đối tốt và có nhiều đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng bài giảng của giáo viên. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và một số hạn chế đã chỉ ra ở trên, nhằm nâng cao hơn nữa hoạt động đi thực tế của đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu giảng dạy Tin học trong tình hình mới, tác giả đề xuất thực hiện một số giải pháp sau:

- Một là, đề nghị nhà trường tăng cường mối quan hệ phối hợp với các đơn vị địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu thực tế; thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm để trao đổi kết quả nghiên cứu với công an các đơn vị địa phương. Thông qua các buổi trao đổi sẽ góp phần đánh giá đúng thực trạng, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên thực hiện công tác thực tế, nâng cao chất lượng đồng thời đưa ra những giải pháp để khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động nghiên cứu thực tế của GV.

- Hai là, GV tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu thực tế. Trong quá trình đi nghiên cứu thực tế, giáo viên phải thực sự nghiêm túc tiếp thu, học tập kiến thức thực tế, chuẩn bị đầy đủ phương tiện cho việc đi thực tế; nhận thức được tầm quan trọng của việc vận dụng kết quả nghiên cứu thực tế vào bài giảng; cần nhận thức rõ hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu thực tế là hai nhiệm vụ có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Từ đó, mỗi GV sẽ tự giác, tích cực tham gia tốt hoạt động nghiên cứu thực tế, mạnh dạn đề xuất lãnh đạo chỉ huy nơi cơ sở thực tế bố trí giao việc theo sở trường, phối hợp với cán bộ địa phương trong nhiều khâu khác nhau.

Khi xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế GV cần đảm bảo tính khoa học, tính khả thi, có thể vận dụng vào công tác giảng dạy Tin học. Báo cáo thực tế phải phản ánh đầy đủ, rõ nét về đặc thù nơi công tác thực tế, đánh giá được những những hạn chế, rút ra những

kinh nghiệm, đồng thời những giải pháp, kiến nghị, đề xuất với công an các đơn vị địa phương và nhà trường. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng liên quan đến chất lượng nội dung nghiên cứu thực tế.

- Ba là, lãnh đạo khoa tiếp tục thường xuyên tiến hành công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác nghiên cứu thực tế của từng GV để từ đó có hình thức khen thưởng và nhắc nhở, xử lý nghiêm đối với những giáo viên nào không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu thực tế theo quy định; trong đánh giá chất lượng sản phẩm hoạt động nghiên cứu của GV kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những bài báo cáo thực tế có chất lượng cao; đề nghị phối hợp với phòng chức năng trong việc xây dựng, triển khai đồng bộ kế hoạch đi thực tế và kế hoạch giảng dạy, đảm bảo tối đa về số lượng GV phụ trách lớp học và công tác chuyên môn khác tại đơn vị.

3. Kết luận

Tóm lại, công tác nghiên cứu thực tế đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại nhà trường. Hoạt động này giúp GV nắm bắt được thực tiễn, từ đó gắn kiến thức lý luận với thực tiễn công tác làm cho bài giảng ngày càng sinh động hơn, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Ngọc Tuyết Phương (2020), “*Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên trường Chính trị tỉnh Cà Mau đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn*”, Trường Chính trị tỉnh Cà Mau.
2. Trần Kim Cương (2021), “*Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế giảng viên ở Trường Chính trị Châu Văn Đăng tỉnh Bạc Liêu*”, Trường Chính trị Châu Văn Đăng tỉnh Bạc Liêu.
3. Nguyễn Thị Thành Minh (2023), “*Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế của giảng viên trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng hiện nay*”, Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng.
4. Trần Trung Ngôn (2022), “*Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế của giảng viên trường Chính trị tỉnh Hậu Giang*”, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang.
5. Nguyễn Tuấn (2019), “*Một số trao đổi nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính*”, Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.
6. Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi (2020). “*Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên và học viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay*”.